

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HS-PT

Ngày 10-12-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phương.

Ông Nguyễn Phước Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 96/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 30-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Tuấn C, sinh năm: 1998; tại: Long An. Nơi cư trú: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T. Tiền án: Không, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 cho đến nay (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm: 2002;

Nơi cư trú: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Phạm Dương C1, sinh năm: 2001;

Nơi cư trú : Ấp 1, xã P, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

3. Nguyễn Văn Minh T, sinh năm: 2000;

Nơi cư trú : Khu 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

4. Nguyễn Phước B, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú : Ấp Tân Đông, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

5. Nguyễn Tấn B1, sinh năm: 1999;

Nơi cư trú: Ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

6. Nguyễn Đăng P, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Khu 1A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/01/2021, Nguyễn Tuấn C là đối tượng không nghiện ma túy điện thoại cho Phạm Dương C1 là đối tượng không nghiện ma túy, đến quán hát karaoke và sử dụng trái phép chất ma túy, C1 đồng ý. C đến quán thuê phòng mini bar 7, sau đó C1 đến rồi cả hai cùng hát karaoke. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 27/01/2021, Nguyễn Tuấn C điện thoại cho tên L (không rõ họ tên, địa chỉ) ở huyện Cần Giuộc đặt mua một chাম ma túy dạng khây (Ketamine) với 1.200.000 đồng, địa điểm giao nhận tại quán karaoke Đăng P KTV (viết tắt là quán) thuộc Khu 1A, thị trấn Cần Đức, huyện Cần Đức, tên Luân đồng ý và khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, tên Luân đem ma túy đến sau quán và điện thoại cho C ra mua ma túy với số lượng và giá cả như thỏa thuận nêu trên. C nhận một gói nylon, bên trong có chứa ma túy đi vào quán, đến bàn tiếp tân lấy một đĩa sứ màu trắng đem vào phòng. C mở gói nylon chứa ma túy đổ lên mặt đĩa sứ, rồi dùng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn lại, cố định hai đầu bằng giấy cuốn đầu lọc thuốc lá, làm thành ống hút để hút ma túy. C lấy thẻ nhựa trên bàn phân phát bột mịn, màu trắng là ma túy ra thành từng hàng, rồi cả hai cùng nhau sử dụng. Sử dụng được một hàng, C1 đi vệ sinh thì gặp Nguyễn Văn D là đối tượng không nghiện ma túy nên rủ vào phòng chơi, D đồng ý. C1 đi vào phòng nói cho C biết là có rủ thêm bạn vào chơi, C đồng ý. Tiếp đến, D rủ thêm Nguyễn Văn Minh T, Nguyễn Phước B và B rủ Nguyễn Thị T1 là những đối tượng không nghiện ma túy vào phòng của C và C1 chơi, tất cả đồng ý. Khi vào phòng, D, T, B và T1 thấy ma túy để trên bàn nên cùng nhau sử dụng nhưng không biết là ma túy của ai. Khoảng 22 giờ ngày 27/01/2021, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Long An tiến hành kiểm tra hành chính hộ kinh doanh karaoke Đăng P KTV tại Khu 1A, thị trấn Cần Đức, huyện Cần Đức, kiểm tra phòng mini bar 7 phát hiện: Nguyễn Tuấn C, Phạm Dương C1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Minh T và một tiếp viên Nguyễn Thị T1 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và kiểm tra nhanh đều có kết quả dương tính với chất ma túy, thu giữ các tang vật gồm:

- Chất bột trong chiếc đĩa trên bàn thứ 2 từ ngoài vào được cất giữ trong bọc nylon được niêm phong, ký hiệu 096549;

- 01 (một) bít nylon có rãnh khép, trên rãnh khép có viền màu đỏ bên trong có tinh thể màu trắng ghi là ma túy được niêm phong ký hiệu 096557;

- 01 (một) bít nylon có rãnh khép, trên rãnh có viền màu đỏ bên trong có chứa viên nén màu cam ghi là ma túy được niêm phong ký hiệu 096550;

- 01 (một) ống hút bằng đầu điều thuốc có màu vàng được nối thành ba đoạn, một thể nhựa;

- 01 (một) chiếc đĩa màu trắng bằng sành sứ bị bể ở miệng;

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung màu đen, màn hình trượt đã qua sử dụng của Nguyễn Văn D;

- Tiền Việt Nam 26.600.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động các loại;

Tại kết luận giám định số 1034/C09B ngày 08/02/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận:

- Chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0,5524 gam, loại: Ketamine.

- Tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0,9943 gam, loại Ketamine.

- 01 viên nén hình chữ nhật, màu cam được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0,3633 gam, loại MDMA.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 17/2021/HS-ST ngày 30-6-2021 của Toà án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An đã xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C: 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 01/7/2021, bị cáo Nguyễn Tuấn C kháng cáo, bị cáo không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn C thừa nhận đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chỉ mua ma túy sử dụng, thuê phòng và rủ C1 cùng sử dụng còn những người khác gồm D, T, B và T1 là do C1 rủ vào hát và tự sử dụng ma túy do bị cáo mua để sẵn trên bàn chứ bị cáo không có yêu cầu những người này sử dụng, khi những người này sử dụng ma túy do bị cáo mua trên, bị cáo có mặt, thấy nhưng mặc nhiên để những người này sử dụng bị cáo không có ngăn cản. Bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là đúng, không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Bị cáo Nguyễn Tuấn C kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Hành vi của bị cáo là chuẩn bị địa điểm, liên hệ mua ma túy, lấy các dụng cụ đựng, làm dụng cụ hút ma túy, sau đó phân chia ra và chấp nhận cho nhiều người trong vụ án này là 5 người gồm Phạm Dương C1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Minh T, Nguyễn Phước B và Nguyễn Thị T1 cùng tham gia hút. Trong quá trình các người này hút bị cáo không có bất cứ lời nào can ngăn, hành vi này là chấp nhận cho nhiều người cùng hút ma túy và bị cáo đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tất cả cùng nhau hút ma túy. Căn cứ quy định của Điều luật: Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Nên lời bào chữa trong kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Về việc xin giảm nhẹ hình phạt nhận thấy bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt đến 15 năm tù, trong vụ án này bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 8 năm tù là nhẹ. Trong khi kháng cáo bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 30-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Tuấn C kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Khoảng 22 giờ ngày 27/01/2021, tại quán Karaoke Đăng P KTV thuộc Khu phố 1A, thị trấn Cần Đức, huyện Cần Đức, Nguyễn Tuấn C là đối tượng không nghiện ma túy có hành vi chuẩn bị địa điểm (quán Karaoke Đăng P), dụng cụ sử dụng (dùng tiền mệnh giá 10.000 đồng làm ống hút), cung cấp ma túy loại Ketamine (do C tự bỏ tiền ra mua của tên Luân không rõ địa chỉ) để C và cho 05 đối tượng không nghiện ma túy là Phạm Dương C1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Minh T, Nguyễn Phước B và Nguyễn Thị T1 để cùng nhau sử dụng trái phép. Trong lúc nhóm đối tượng trên đang sử dụng trái phép ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Long An đến kiểm tra, lập biên bản ghi nhận sự việc và thu giữ khối lượng ma túy còn lại sau sử dụng là 0,5524 gam, loại: Ketamine. Án sơ thẩm xác định bị cáo cung cấp ma túy cho 05 đối tượng sử

dụng, đã có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cấu thành tội tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 8 năm tù, bị cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

[3.1] Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ điều tra vụ án, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo chối quanh không nhận tội nên án sơ thẩm xác định không được coi là thành khẩn theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà chỉ xem xét bị cáo phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 8 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, trong đơn kháng cáo bị cáo cho là bị cáo mua ma túy sử dụng chứ không có tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo khai nhận bị cáo đã mua ma túy sử dụng, thuê phòng, dùng giấy tiền làm dụng cụ sử dụng ma túy và có rủ C1 cùng sử dụng còn những người khác gồm D, T, B và T1 là do C1 rủ vào hát và tự sử dụng ma túy do bị cáo mua để sẵn trên bàn chứ bị cáo không có yêu cầu những người này sử dụng, khi những người này sử dụng ma túy do bị cáo mua trên bị cáo có mặt, thấy nhưng mặc nhiên để những người này sử dụng bị cáo không có ngăn cản. Bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là đúng, không oan. Với mức án 8 năm tù là quá nặng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa Phúc thẩm phù hợp với các lời khai của những người đã sử dụng chất ma túy do bị cáo mua. Trong đó bị cáo đã mua ma túy, thuê phòng, dùng giấy tiền làm dụng cụ sử dụng, trực tiếp rủ C1 đến cùng sử dụng trái phép chất ma túy còn lại những người khác như: D, T, B và T1 do C1 rủ vào và tự lấy ma túy bị cáo mua sử dụng. Như vậy, bị cáo đã có hành vi mua ma túy và rủ C1 đến quán Karaoke, làm dụng cụ sử dụng ma túy cùng sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó D, T, B và T1 được C1 rủ vào hát thấy ma túy của bị cáo để trên bàn nên đã tự lấy sử dụng. Đã có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm, phương tiện để cho C1, D, T, B, T1 thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội cho 5 người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên án sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (đối với 2 người trở lên) và xử phạt bị cáo 8 năm tù là có căn cứ phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ bị cáo có khi xét xử sơ thẩm là không oan đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tại phiên tòa Phúc thẩm không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào khác. Tuy nhiên bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Tuấn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn C; Sửa hình phạt Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 30-6-2021 của Toà án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn C.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021.

Căn cứ Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tuấn C 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (10/12/2021) để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Tuấn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm